



Số: 412 - 2020/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 27/11/2020
Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Đồng Xuân
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 156B03/20
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 19/11/2020
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,05
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,90
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	5,10
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,50
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH



Nguyễn Tấn Thuận

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

Nguyễn Văn Phong

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 413 - 2020/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 27/11/2020
Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyền Trần Hưng Đạo - NMN Đồng Xuân
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 156M₁03/20
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 19/11/2020
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8.5	6.97
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0.97
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	5.10
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0.39
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH



Nguyễn Tấn Thuận

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

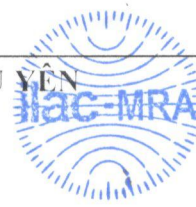
BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Văn Phong
Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân
Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 414 - 2020/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 27/11/2020

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Long An - NMN Đồng Xuân
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 156M₂03/20
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 19/11/2020
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8.5	6.95
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	1.37
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	7.10
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0.21
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH



Nguyễn Tấn Thuận

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

Nguyễn Văn Phong

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử